

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **262/2024/DS-ST**

Ngày: 19-9-2024

V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Dung
2. Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy My – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Kim Ngon - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 368/2024/TLST- DS ngày 17/6/2024 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 621/2024/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Phạm Ngũ L, phường An H, quận N, TP. Cần Thơ. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà **Mai Thị Kim H**, sinh năm 1986

Địa chỉ: đường Đoàn Thị Đ, phường Cái K, quận N, TP. Cần Thơ. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Út E, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Võ Trường T, phường An H, quận N, TP. Cần Thơ. Theo văn bản ủy quyền ngày 07/8/2024. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày và yêu cầu: Vào khoảng đầu năm 2021 bà Mai Thị Kim H cần vốn làm ăn nên có hỏi vay tiền của bà, bà H tự nguyện đóng lãi cho bà 2%/tháng. Vì giữa bà và bà H là chỗ thân tình nên bà có cho bà H vay nhiều lần với tổng số tiền là

650.000.000 đồng. Thời gian đầu bà H đóng lãi đầy đủ, sau đó bà H đóng lãi không đầy đủ theo thỏa thuận, đến ngày 22/3/2023 bà H ngưng không đóng lãi nữa, khi đó bà mới yêu cầu bà H ghi biên nhận xác nhận số tiền còn nợ bà, bà H có viết ghi trên sổ tay của bà còn nợ số tiền vốn gốc 650.000.000 đồng và nợ tiền lãi từ ngày nhận tiền đến ngày ghi biên nhận (22/3/2023) với số tiền 101.200.000 đồng.

Phần tiền lãi mới từ ngày 22/3/2023 đến ngày 22/4/2024 là 182.000.000 đồng. Như vậy, tổng tiền lãi bà H còn nợ bà đến ngày 22/4/2024 là 283.000.000 đồng.

Ngoài ra, từ ngày 22/4/2023 đến 22/4/2024 bà H có chuyển khoản trả lãi cho bà 12 lần với số tiền 21.800.000 đồng. Như vậy trừ đi số tiền lãi 21.800.000 đồng này thì bà H còn nợ bà tiền lãi là 261.200.000 đồng.

Do đó, bà yêu cầu bà Mai Thị Kim H trả cho bà 911.200.000 đồng (trong đó bao gồm 650.000.000 đồng nợ gốc và lãi tạm tính với mức lãi suất 2%/tháng đến ngày 22/4/2024 là 261.200.000 đồng) và tiền lãi phát sinh sau ngày 22/4/2024 cho đến khi bà H thực hiện xong nghĩa vụ.

- Bà Mai Thị Kim H trình bày:

Bà thừa nhận có vay tiền nhiều lần vay tiền của bà Nguyễn Thị L với mức lãi suất 2%/tháng. Trong đó có 400.000.000 đồng tiền vay, 50.000.000 đồng là tiền lãi phát sinh và 200.000.000 đồng tiền hụi. Tổng số tiền bà nợ bà L là 650.000.000 đồng. Khi vay tiền bà có đưa cho bà L giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 514963, số vào sổ cấp GCN: CS01205 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 21/12/2016, thửa đất số 756, tờ bản đồ số: 02, diện tích: 301,2m², loại đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất: ấp Thạnh Lợi A1, xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang để làm tin.

Quá trình vay bà đã đóng lãi rất nhiều cho bà L nhưng không nhớ chính xác số tiền đã đóng. Việc trả lãi có khi chuyển khoản, có khi trả bằng tiền mặt. Sau khi vay tiền của bà L bà đã cho bà Nguyễn Thị Ngọc Đào vay lại để lấy lãi, bà Đào cũng có thể chấp giấy đất cho bà cất giữ để làm tin. Nay bà Đào mất khả năng trả nợ nên bà chưa có tiền để trả lại cho bà L, bà đang cùng bà Đào tìm giải pháp để giải quyết số tiền này.

Ngoài ra, từ ngày 29/4/2023 sau khi xin chót nợ gốc và được bà L đồng ý bà có nhiều lần chuyển khoản trả tiền nợ gốc cho bà L, số tiền đã chuyển là 29.300.000 đồng.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà vẫn giữ yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Mai Thị Kim H trả cho bà số tiền nợ gốc 650.000.000 đồng, riêng

về lãi suất bà xin được điều chỉnh yêu cầu được tính lãi từ ngày 15/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là 32 tháng với mức lãi suất 20%/năm, bà đồng ý khấu trừ lại số tiền lãi đã nhận từ bà Mai Kim H từ ngày 15/01/2022 đến nay. Và yêu cầu được tiếp tục tính lãi phát sinh từ sau ngày 19/9/2024 cho đến khi bà H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

- Bà Mai Thị Kim H trình bày: Bà thừa nhận bà còn nợ bà Nguyễn Thị L số tiền nợ gốc là 650.000.000 đồng, và số tiền lãi phát sinh từ ngày 15/01/2022 đến ngày 29/4/2023, số tiền lãi phát sinh sau ngày 29/4/2023 bà không đồng ý với yêu cầu của bà L vì từ ngày 29/4/2023 bà đã xin bà L chót nợ và không tiếp tục tính lãi phát sinh và được bà L đồng ý bằng chứng là bà đã nhiều lần chuyển tiền thanh toán nợ gốc với tổng số tiền 29.300.000 đồng (có nhắn tin Zalo cho bà L) nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chỉ tính lãi theo quy định đến ngày 29/4/2023. Yêu cầu bà L trả lại cho bà bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì bà chỉ đưa cho bà L xem để làm tin chứ không có bất cứ giao dịch nào liên quan đến quyền sử dụng đất này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 650.000.000 đồng nợ gốc và lãi phát sinh từ ngày 15/01/2022 đến ngày 19/9/2024 (có khấu trừ số tiền lãi bị đơn đã đóng) và lãi phát sinh sau ngày 19/9/2024 đến khi bị đơn trả hết nợ. Đối với việc bà Nguyễn Thị L giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Mai Thị Kim H là không phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị buộc bà L trả lại cho bà H ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Đề nghị tiếp tục duy trì Quyết định cấm xuất cảnh đối với bà Mai Thị Kim H để đảm bảo cho việc giải quyết và thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu bà Mai Thị Kim H trả cho bà số tiền 650.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định pháp luật, quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án này là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà Mai Thị Kim H là ông Nguyễn Văn Út Em vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, bà H cũng thống nhất bà sẽ tự tham dự phiên tòa mà không cần sự có mặt của ông Út Em và việc vắng mặt này cũng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung vụ án, tại phiên tòa sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự và xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy rằng: Bà Mai Thị Kim H thừa nhận có nợ tiền của bà Nguyễn Thị L với tổng số tiền gốc là 650.000.000 đồng. Khi vay, các bên thỏa thuận thống nhất mức lãi suất là 2%/tháng. Quá trình thực hiện giao dịch, bà H có đóng lãi cho bà L thời gian đầu, sau đó thì không tiếp tục trả lãi như thỏa thuận nên các bên phát sinh tranh chấp.

Theo chứng cứ mà bà Nguyễn Thị L cung cấp, bà cho rằng bà H bắt đầu mượn nợ của bà từ đầu năm 2021, nhưng đến ngày 13/04/2022 các bên mới ký biên nhận để xác nhận số tiền 650.000.000 đồng. Tính từ ngày 15/01/2022 đến ngày 22/03/2023 thì bà H và bà L tự chốt còn nợ gốc là 650.000.000 đồng và lãi là 101.200.000 đồng sau khi trừ đi số tiền lãi mà bà H đã đóng và bà H có ghi vào sổ tay giao cho bà L cất giữ.

Bà Mai Thị Kim H cho rằng bà và bà L phát sinh giao dịch từ năm 2019 nhưng đã không còn chứng từ giao dịch, chỉ còn lại chứng từ kể từ ngày 15/01/2022 và bà đã đóng lãi nhiều lần cho bà L bằng tiền mặt và chuyển khoản, nhưng không nhớ chính xác số tiền đã đóng. Tuy nhiên, từ sau ngày 29/4/2023 bà có nhiều lần chuyển khoản trả tiền nợ gốc cho bà L, số tiền đã chuyển là 29.300.000 đồng.

Tòa án đã cho phía nguyên đơn và bị đơn sao kê tài khoản để chứng minh cho số tiền đã nhận cũng như số tiền đã thanh toán nhưng đến nay cả nguyên đơn và bị đơn đều không cung cấp bản sao kê tài khoản để chứng minh cho trình bày của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ kiện.

Theo các chứng từ mà nguyên đơn cung cấp và được các bên thừa nhận thì từ ngày 15/01/2022 bà L và bà H chốt nợ vay với tổng số tiền vốn gốc là 650.000.000 đồng, giao dịch trước đó đã hoàn tất. Tính đến 20/02/2023 theo sổ sách do bà H lập được bà Nguyễn Thị L cung cấp thì bà H đã đóng tiền lãi cho bà L tổng cộng 07 lần (lần 1: 3.000.000 đồng; lần 2: 11.000.000 đồng; lần 3: 13.000.000 đồng; Lần 4: 12.800.000 đồng; lần 5: 16.000.000 đồng; lần 6: 6.000.000 đồng; lần 7: 11.000.000

đồng) và từ sau ngày 29/4/2023 đến nay bà L thừa nhận bà H có nhiều lần chuyển khoản cho bà L với số tiền 29.300.000 đồng.

Bà Mai Thị Kim H thì cho rằng số tiền 29.300.000 đồng là bà trả tiền gốc vì bà và bà L đã chốt nợ gốc và lãi từ ngày 29/4/2023, bà L đồng ý không tính lãi phát sinh nữa. Tuy nhiên, suốt quá trình tố tụng bà Nguyễn Thị L không thừa nhận việc đã chốt gốc, lãi và không tính lãi tiếp tục và cho rằng số tiền 29.300.000 đồng là tiền lãi chứ không phải trả tiền nợ gốc như bị đơn trình bày. Thấy rằng, bà Mai Thị Kim H không đưa ra được chứng cứ chứng minh việc bà L đồng ý không tính lãi phát sinh từ sau ngày 29/4/2024 như trình bày và nguyên đơn cũng không thừa nhận nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét cho bị đơn và chấp nhận lời trình bày của nguyên đơn số tiền 29.300.000 đồng là tiền trả lãi.

Như vậy, tổng cộng số tiền lãi từ ngày 15/01/2022 đến phiên xét xử hôm nay (19/9/2024) bà Mai Thị Kim H đã chuyển trả cho bà Nguyễn Thị L là: **131.400.000** đồng.

Do các bên thỏa thuận về lãi suất có cao hơn mức lãi suất cho vay theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử có điều chỉnh lại cho phù hợp với mức lãi suất quy định là 20%/năm và tại phiên Tòa bà L cũng chỉ yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất cho vay tối đa theo quy định pháp luật, điều này là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy số tiền lãi mà bà H phải trả cho bà L từ khi vay tính từ ngày 15/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/9/2024) là 32 tháng 04 ngày, nguyên đơn tự nguyện làm tròn thành 32 tháng, sẽ là: 650.000.000 đồng X 20%/năm X 32 tháng = 347.360.000 đồng.

Khấu trừ đi tổng số tiền lãi mà bà H đã đóng cho bà L thì bà H phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi cho bà L sẽ là = 347.360.000 đồng - 131.400.000 đồng = 215.960.000 đồng.

Như vậy, bên cạnh số tiền nợ gốc 650.000.000 đồng bà Mai Thị Kim H phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm (19/9/2024) là 215.960.000 đồng. Bà Mai Thị Kim H phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh từ sau ngày 19/9/2024 đến khi thanh toán xong nợ với mức lãi suất 1.67%/tháng trên số tiền gốc chậm trả.

Đối với việc bà Nguyễn Thị L đang giữ 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 514963, sổ vào sổ cấp GCN: CS01205 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 21/12/2016, thửa đất số 756, tờ bản đồ số: 02, diện tích: 301,2m², loại đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất: ấp Thạnh Lợi A1, xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang của bà Mai Thị Kim H là không phù hợp với quy định pháp luật,

làm hạn chế quyền của chủ sở hữu đối với tài sản của bà H theo quy định tại Điều 164 Bộ luật dân sự nên sau khi án có hiệu lực pháp luật bà Nguyễn Thị L cần phải giao trả lại bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho bà Mai Thị Kim H.

Ngoài ra, để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án và việc thi hành án thì việc duy trì quyết định áp dụng biện pháp cấm xuất cảnh đối với bà Mai Thị Kim H là cần thiết nên Hội đồng xét xử tiếp tục duy trì quyết định cấm xuất cảnh số 09/QĐ-BPKCTT ngày 10/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều cho đến khi Tòa án có quyết định hủy bỏ hoặc thay thế theo quy định.

[3] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định trên số tiền nguyên đơn được chấp nhận, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: các Điều 463, 466, 468, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án,

Tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L đối với bị đơn bà Mai Thị Kim H.

- Buộc bà Mai Thị Kim H phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị L tổng số tiền 865.960.000 đồng. Trong đó có 650.000.000 đồng là tiền nợ gốc và 215.960.000 đồng nợ lãi tính từ ngày 15/01/2022 đến ngày 19/9/2024.

- Bà Mai Thị Kim H phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh từ ngày 20/9/2024 cho đến khi trả hết nợ cho gốc cho bà Nguyễn Thị L theo mức lãi suất 20%/năm.

- Bà Nguyễn Thị L phải giao trả lại cho bà Mai Thị Kim H 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 514963, số vào sổ cấp GCN: CS01205 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 21/12/2016, thửa đất số 756, tờ bản đồ số: 02, diện tích: 301,2m², loại đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất: ấp Thanh Lợi A1, xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang đứng tên bà Mai Thị Kim H ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 09/2024/QĐ-BPKCTT ngày 10/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đến khi Tòa án có Quyết định thay đổi, hủy bỏ việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời này.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Mai Thị Kim H phải chịu 37.978.800 đồng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L được nhận lại 19.668.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001456 ngày 11/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :

- Các đương sự
- VKSND quận Ninh Kiều;
- TAND TP.CT;
- Chi cục THADS.Ninh Kiều;
- Lưu (HS – 2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Thị Bé Hiền